

Tây Ninh, ngày 14 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án cho thuê môi trường rừng đặc dụng để phát triển du lịch sinh thái tại Khu rừng Văn hóa - Lịch sử Núi Bà, tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về tổ chức quản lý hệ thống rừng đặc dụng;

Căn cứ Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 2383/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen, tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030”;

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen, tỉnh Tây Ninh đến năm 2035;

Căn cứ Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về tổ chức quản lý hệ thống rừng đặc dụng;

Căn cứ Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2016 của UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và Phát triển rừng đặc dụng tỉnh Tây Ninh đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1906/TTr-SNN ngày 06 tháng 8 năm 2018;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án cho thuê môi trường rừng đặc dụng để phát triển du lịch sinh thái tại Khu rừng Văn hóa - Lịch sử Núi Bà, tỉnh Tây Ninh của Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen, với những nội dung sau:

1. Tên đề án: Đề án cho thuê môi trường rừng đặc dụng để phát triển du lịch sinh thái tại Khu rừng Văn hóa - Lịch sử Núi Bà, tỉnh Tây Ninh.

2. Chủ trì thực hiện đề án: Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen

3. Mục tiêu của đề án: Đề án cho thuê môi trường rừng đặc dụng để phát triển du lịch sinh thái tại Khu rừng Văn hóa - Lịch sử Núi Bà nhằm khai thác tiềm năng du lịch văn hóa tâm linh - sinh thái của Khu rừng Văn hóa - Lịch sử Núi Bà; góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và quản lý, bảo tồn, phát triển bền vững tài nguyên rừng đặc dụng của tỉnh.

4. Địa điểm, phạm vi cho thuê

a) Địa điểm: Khu rừng Văn hoá - Lịch sử Núi Bà Đen, tiểu khu 66 (Núi Bà), xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

b) Phạm vi, ranh giới: Toàn bộ diện tích cho thuê môi trường rừng thuộc khu bảo vệ cảnh quan trên địa bàn khoảnh 1, 2 và khoảnh 3, tiểu khu 66 (Núi Bà), xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

5. Quy mô các công trình hạ tầng phục vụ du lịch: Diện tích cho thuê môi trường rừng là 1.544ha (diện tích tích này sẽ điều chỉnh theo quy hoạch kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch về lâm nghiệp của tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo từng giai đoạn). Diện tích xây dựng công trình hạ tầng phục vụ hoạt động du lịch sinh thái tối đa là 20% tổng diện tích được thuê môi trường rừng đặc dụng. Phần diện tích được thuê, được xây dựng xác định rõ trên bản đồ và ngoài thực địa thông qua hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn.

6. Định hướng phát triển các điểm, tuyến du lịch

a) Tại khoảnh 1, tiểu khu 66, khu vực Núi Phụng: 236ha định hướng phát triển du lịch nghỉ dưỡng và dịch vụ chăm sóc sức khỏe, kết hợp tổ chức các hoạt động hội nghị, hội thảo, cắm trại, tham quan khu nhà ở sinh thái và tham gia các hoạt động sản xuất, dịch vụ vui chơi giải trí, sân golf...

b) Tại khoảnh 2 tiểu khu 66, khu vực Núi Bà: 1.105ha, định hướng phát triển Du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, dịch vụ vui chơi giải trí, kết hợp khám phá thiên nhiên, thư giãn, ngắm cảnh, tâm linh...

c) Tại khoảnh 3 tiểu khu 66, khu vực Núi Heo: 203ha, định hướng phát triển Du lịch nghỉ dưỡng và dịch vụ chăm sóc sức khỏe, kết hợp tổ chức các hoạt động hội nghị, hội thảo, cắm trại, tham quan khu nhà ở sinh thái và tham gia các hoạt động sản xuất, dịch vụ vui chơi giải trí, sân golf...

7. Phương án tổ chức cho thuê môi trường rừng

a) Phương thức tổ chức cho thuê: Sau khi có Quyết định phê duyệt Đề án cho thuê môi trường rừng của UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen tổ chức thông báo và mời gọi các nhà đầu tư, song đảm đúng các nội dung của Đề án và thực hiện đúng công trình, hạ tầng theo định hướng trong Đề án này và các Quy hoạch được duyệt. Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen tiến hành ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng với nhà đầu tư có dự án đầu tư phù hợp được cấp có thẩm quyền phê duyệt và kết quả điều tra trữ lượng rừng, thống kê tài nguyên rừng trên diện tích cho thuê để làm căn cứ cho thuê và giám sát sau này.

b) Thời gian cho thuê: Thời gian cho thuê môi trường rừng để phát triển các hoạt động du lịch sinh thái không quá 50 năm, sau mỗi chu kỳ 10 năm sẽ xem xét quyết định tiếp tục hợp đồng dựa trên kết quả đánh giá tác động môi trường của hoạt động cho thuê môi trường rừng. Sau thời gian thời hạn thuê nếu bên thuê thực hiện đúng hợp đồng thì Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen xem xét tiếp tục kéo dài thời gian cho thuê, nhưng không kéo dài quá 20 năm.

c) Giá cho thuê môi trường rừng: Thực hiện theo khoản 2, Điều 12 Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011- 2020. Giá thuê xác định ban đầu được hai bên cùng thỏa thuận điều chỉnh 05 năm một lần nhưng không quá 2% doanh thu. Để tạo điều kiện cho nhà đầu tư xây dựng cơ bản trong thời gian đầu, giá cho thuê thống nhất trong 05 năm đầu là 1% tổng doanh thu của nhà đầu tư kinh doanh trên diện tích thuê môi trường, sau 05 năm sẽ điều chỉnh theo tình hình thực tế của nhà đầu tư. Trường hợp, các diện tích không thuê môi trường rừng nhưng các hoạt động du lịch có sử dụng dịch vụ từ môi trường rừng thì Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen báo cáo UBND tỉnh cho ý kiến thực hiện theo Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

d) Nguyên tắc cho thuê môi trường rừng và tổ chức du lịch sinh thái:

- Việc cho thuê môi trường rừng để tổ chức không gian du lịch và xây dựng công trình hạ tầng phải theo đúng quy định tại Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về tổ chức quản lý hệ thống rừng đặc dụng; Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về tổ chức quản lý hệ thống rừng đặc dụng; Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011 – 2020;

- Các công trình xây dựng phải dựa theo các điều kiện tự nhiên, hài hoà với cảnh quan môi trường thiên nhiên, không làm thay đổi lớn diện mạo, địa hình tự nhiên và phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt. Không gây ảnh hưởng tiêu cực đến bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học, cảnh quan, môi trường, đời sống tự nhiên của các loài động, thực vật hoang dã cũng như bản sắc văn hóa của cộng đồng dân cư ở địa phương;

- Việc cho thuê môi trường rừng để phát triển dịch vụ du lịch sinh thái sẽ không làm thay đổi quyền sở hữu của Nhà nước về rừng, tài nguyên thiên nhiên trên mặt đất và dưới lòng đất của Khu rừng Văn hóa - Lịch sử Núi Bà; lâm phần cho thuê môi trường rừng là bộ phận trong chỉnh thể thống nhất của Khu rừng Văn hóa - Lịch sử Núi Bà do Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen quản lý theo quy định của pháp luật;

- Không chuyển mục đích sử dụng đất rừng Khu rừng Văn hóa - Lịch sử Núi Bà đối với các công trình phục vụ du lịch sinh thái trong diện tích cho thuê môi trường rừng (*Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011*);

- Tổ chức kinh doanh du lịch sinh thái phải ưu tiên đào tạo nghề, tạo việc làm cho cộng đồng dân cư địa phương và sử dụng họ để phát huy các tri thức bản địa về các giá trị truyền thống, đồng thời nâng cao nhận thức trong việc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, góp phần phát triển kinh tế, trật tự xã hội tại địa phương;

- Không xâm hại tài nguyên thiên nhiên trên và dưới đất rừng được thuê.

8. Giải pháp thực hiện đề án

a) Giải pháp về tuyên truyền, giáo dục môi trường

- Xây dựng kế hoạch, các nội dung, hình thức tổ chức các chương trình tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường;

- Mở các lớp tập huấn, tuyên truyền về bảo vệ rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng;

- In ấn các tài liệu, áp phích, biển báo,... phục vụ công tác tuyên truyền.

b) Giải pháp về quản lý và bảo vệ, phát triển rừng

- Tổ chức lại mô hình quản lý bảo vệ rừng phù hợp tình hình hoạt động của nhà đầu tư. Khảo sát, đánh giá: vị trí, số lượng, quy mô, giá trị sử dụng của từng chốt, trạm bảo vệ rừng hiện có; tính toán xác định nhu cầu, số lượng chốt, trạm bảo vệ rừng cần thiết trong giai đoạn mới;

- Xây dựng quy chế, phối hợp chặt chẽ giữa Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen và Nhà đầu tư trong công tác trồng rừng phục hồi tại khu vực xây dựng công trình phục vụ du lịch và trong các hoạt động bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học;

- Rà soát đánh giá các phương án phòng cháy, chữa cháy rừng đã và đang thực hiện trong thời gian qua. Đồng thời, xây dựng các nội dung đầu tư cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trong giai đoạn mới;

- Phục hồi tài nguyên rừng khu vực cho thuê: Phục hồi tài nguyên rừng bằng các phương thức trồng các loài cây mới, các thảm thực vật, đảm bảo thực hiện đúng các tiêu chí hoạt động sinh thái trong rừng đặc dụng.

c) Giải pháp về khoa học công nghệ

- Ứng dụng các giải pháp về khoa học, công nghệ và công nghệ thông tin trong các hoạt động tuyên truyền về bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học, quảng bá du lịch sinh thái;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, theo dõi diễn biến rừng, theo dõi công tác phòng cháy chữa cháy rừng, cập nhật tình hình bảo vệ rừng trong khu vực cho thuê môi trường rừng;

- Xây dựng các loại bản đồ phục vụ cho công tác bảo vệ và phát triển rừng, phục hồi khu vực dự án và ngoài dự án.

d) Giải pháp về bảo vệ môi trường

Thực hiện theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, trong đề

án này chỉ phác thảo khái quát những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và đề xuất các giải pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường trong vùng dự án. Sau khi đồ án quy hoạch chung xây dựng 1/5000 Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen đến năm 2035 được phê duyệt, là cơ sở để nhà đầu tư lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cơ quan chức năng thẩm định trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

d) Giải pháp về mời gọi đầu tư

- Xây dựng các tài liệu, phim ảnh giới thiệu, quảng bá, thông tin về môi trường đầu tư tại Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen;

- Tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư – thương mại – du lịch của tỉnh;

- Tham mưu UBND tỉnh các cơ chế, chính sách hỗ trợ nhà đầu tư đầu tư dự án vào Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen

a) Chủ trì triển khai thực hiện đề án, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của chủ rừng theo đúng quy định của Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, các văn bản hướng dẫn dưới luật.

b) Chịu trách nhiệm điều phối chung, tổ chức và giám sát việc triển khai các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng; hoạt động du lịch sinh thái; hoạt động đầu tư; việc thực hiện quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt trong khu du lịch.

c) Lập kế hoạch đề xuất Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh cơ cấu loại đất, loại rừng đối với diện tích khu vực nhà đầu tư xây dựng các công trình hoạt động du lịch sinh thái trong Khu rừng Văn hoá - Lịch sử Núi Bà Đen.

d) Lập thủ tục cho thuê, bàn giao rừng ngoài thực địa, lập hồ sơ theo dõi, giám sát diễn biến tài nguyên rừng trên diện tích cho thuê, kiểm tra tiến độ thực hiện dự án.

đ) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND thành phố Tây Ninh xác lập vị trí, ranh giới, rà soát, thống kê tài nguyên rừng trên diện tích cho thuê môi trường rừng để làm căn cứ cho thuê và giám sát sau này.

e) Tổ chức công bố, mời gọi đầu tư; phối hợp với Nhà đầu tư thuê môi trường lập các dự án đầu tư du lịch sinh thái phù hợp với các Quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

g) Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND thành phố Tây Ninh và các tổ chức, cá nhân liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện đề án; đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung trong quá trình triển khai thực hiện đề án (nếu có);

h) Trên cơ sở Đề án được UBND tỉnh phê duyệt, Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen có trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn thu từ hoạt động du lịch sinh thái trong rừng đặc dụng đảm bảo đúng các quy định của nhà nước.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hướng dẫn Nhà đầu tư về thủ tục thuê môi trường rừng; thủ tục, quy trình nuôi nhốt động vật hoang dã theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời kiểm tra giám sát việc sử dụng rừng của nhà đầu tư sau khi được thuê môi trường rừng.

b) Phối hợp với Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Tây Ninh và các tổ chức, cá nhân liên quan xác định mốc giới khi bàn giao cho nhà đầu tư, đảm bảo việc cho thuê môi trường rừng được thống nhất, đúng quy định.

3. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen, Nhà đầu tư quản lý bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa Núi Bà Đen; thực hiện các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức và các chương trình quảng bá, phát triển du lịch sinh thái nhằm nâng cao giá trị di tích lịch sử, văn hóa Núi Bà Đen theo đúng quy định của pháp luật.

4. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn Nhà đầu tư lập quy hoạch và triển khai thực hiện dự án phải bám sát nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Phối hợp với Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện thẩm định các nội dung liên quan đến xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với Ban quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện các nhiệm vụ có liên quan về đất đai.

b) Theo dõi, giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường đối với từng dự án cụ thể.

6. Các cơ quan đơn vị và chính quyền địa phương

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND thành phố Tây Ninh căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp cùng Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen và Nhà đầu tư triển khai thực hiện Đề án cho thuê môi trường rừng theo quy định pháp luật.

7. Nhà đầu tư

a) Triển khai thực hiện các dự án theo đề án cho thuê môi trường rừng được phê duyệt.

b) Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen trong việc bảo vệ toàn bộ diện tích rừng được thuê.


c) Tổ chức trồng lại rừng trên diện tích khu vực cho thuê, để bù đắp diện tích rừng bị mất do xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch của dự án.

d) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với địa phương, góp phần tích cực vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi xã hội trên địa bàn tỉnh.

đ) Tham gia tuyên truyền, vận động người dân nêu cao ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, giúp người dân địa phương phát triển kinh tế, tăng thu nhập.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Ban quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen; Chủ tịch UBND thành phố Tây Ninh; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- TT TU; HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

14

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Kí, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Chiến